

**KẾT QUẢ VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2016 VÀO CỤC THUẾ VINH LONG**

(Kèm theo Thông báo số **3108** /TB-HĐTD ngày **05/9/2017** của Chủ tịch HĐTD công chức Tổng cục Thuế năm 2016)

| STT                                  | Họ              | Tên   | Ngày, tháng năm sinh |       |      |      |       |      | Quê quán                                                            | Cơ sở đào tạo                           | Chuyên ngành đào tạo         | Đối tượng ưu tiên | Số báo danh | Điểm ưu tiên | Điểm thi  |           |         | Ghi chú | Mã hồ sơ |
|--------------------------------------|-----------------|-------|----------------------|-------|------|------|-------|------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------|-------------------|-------------|--------------|-----------|-----------|---------|---------|----------|
|                                      |                 |       | Nam                  |       |      | Nữ   |       |      |                                                                     |                                         |                              |                   |             |              | NVụ CN TN | Ngoại ngữ | Tin học |         |          |
|                                      |                 |       | Ngày                 | Tháng | Năm  | Ngày | Tháng | Năm  |                                                                     |                                         |                              |                   |             |              |           |           |         |         |          |
| 1                                    | 2               | 3     | 4                    | 5     | 6    | 7    | 8     | 9    | 10                                                                  | 11                                      | 12                           | 13                | 14          | 15           | 16        | 17        | 18      | 19      | 20       |
| I. Chuyên viên và Kiểm tra viên thuế |                 |       |                      |       |      |      |       |      |                                                                     |                                         |                              |                   |             |              |           |           |         |         |          |
| 1                                    | Nguyễn Thị Thúy | Ái    |                      |       |      |      |       | 1990 | Hòa An, Cầu Kè, tỉnh Vĩnh Long                                      | Đại học Tài chính-Marketing             | Quản trị kinh doanh tổng hợp |                   | VLO00006    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00062 |
| 2                                    | Đào Mai Hà      | Anh   |                      |       |      | 25   | 7     | 1993 | khóm 1, phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long            | Đại học Cần Thơ                         | Tài chính-Ngân hàng          |                   | VLO00056    |              | 50.00     | 42.50     | 65.00   |         | VLO00135 |
| 3                                    | Mai Nhật        | Anh   | 21                   | 1     | 1987 |      |       |      | xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                         | Đại học Cần Thơ                         | Tài chính-Ngân hàng          |                   | VLO00084    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00049 |
| 4                                    | Nguyễn Thị Liễu | Anh   |                      |       |      | 2    | 2     | 1988 | An Phú Tân, Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh                                   | Đại học Cần Thơ                         | Luật                         |                   | VLO00110    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00139 |
| 5                                    | Phan Thị        | Anh   |                      |       |      | 5    | 7     | 1993 | Sơn Hà, Hương Sơn, Hà tỉnh                                          | Đại học Lạc Hồng                        | Kế toán-Kiểm toán            |                   | VLO00130    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00100 |
| 6                                    | Trần Thị Tố     | Anh   |                      |       |      | 6    | 7     | 1990 | ấp Mỹ Trung, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long              | Đại học Cần Thơ                         | Kế toán                      |                   | VLO00142    |              | 50.00     | 57.50     | 65.00   |         | VLO00071 |
| 7                                    | Phạm Minh       | Biên  | 24                   | 3     | 1987 |      |       |      | Ấp Phú Quới, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long           | Đại học Cần Thơ                         | Luật                         |                   | VLO00212    |              | 50.00     | 25.00     | 42.50   |         | VLO00162 |
| 8                                    | Nguyễn Thị Hồng | Cẩm   |                      |       |      | 29   | 8     | 1992 | xã Tân Ngãi, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long                           | Đại học Cửu Long                        | Tài chính-Ngân hàng          |                   | VLO00255    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00063 |
| 9                                    | Dương Thị Quỳnh | Châu  |                      |       |      | 25   | 6     | 1994 | khu phố 3, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang | Đại học Cửu Long                        | Kế toán                      |                   | VLO00269    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00050 |
| 10                                   | Lê Minh         | Châu  | 18                   | 9     | 1989 |      |       |      | Xã Long Thanh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long                        | Đại học Cần Thơ                         | Kinh tế                      |                   | VLO00272    |              | 85.00     | 56.25     | 65.00   |         | VLO00040 |
| 11                                   | Nguyễn Thị Bảo  | Châu  |                      |       |      | 11   | 10    | 1993 | Phường 2, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long                              | Đại học kinh tế TP HCM                  | Ngân hàng                    |                   | VLO00279    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00019 |
| 12                                   | Phan Minh       | Chiến | 9                    | 4     | 1986 |      |       |      | Xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long                          | Đại học kinh tế TP HCM                  | Kế toán doanh nghiệp         |                   | VLO00328    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00023 |
| 13                                   | Huỳnh Thị Kim   | Chung |                      |       |      | 20   | 7     | 1984 | Xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                          | Đại học kinh tế TP HCM                  | Kế toán                      |                   | VLO00347    |              | 45.00     | 40.00     | 65.00   |         | VLO00069 |
| 14                                   | Trần Thị Hồng   | Cúc   |                      |       |      | 7    | 7     | 1993 | ấp 3A, xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh                 | Đại học Trà Vinh                        | Quản trị kinh doanh tổng hợp |                   | VLO00368    |              | 47.50     | 32.50     | 65.00   |         | VLO00105 |
| 15                                   | Phạm Ngọc       | Dao   |                      |       |      | 10   | 6     | 1994 | Khóm 2, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long           | Đại học Cần Thơ                         | Kinh doanh quốc tế           |                   | VLO00430    |              | 77.50     | 83.75     | 70.00   |         | VLO00009 |
| 16                                   | Huỳnh Thị Trúc  | Đào   |                      |       |      | 17   | 7     | 1990 | 263/19 Đại An, Hòa Nghĩa, Chợ Lách, tỉnh Bến Tre                    | Đại học ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh | Tài chính-Ngân hàng          |                   | VLO00433    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00085 |
| 17                                   | Lê Hồng         | Đào   |                      |       |      |      |       | 1991 | ấp Nguyễn Huệ, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau            | Đại học Cửu Long                        | Tài chính-Ngân hàng          |                   | VLO00434    |              | 47.50     | 35.00     | 62.50   |         | VLO00030 |
| 18                                   | Nguyễn Thị Ngọc | Diễm  |                      |       |      | 3    | 3     | 1988 | Xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long                         | Đại học Cần Thơ                         | Luật                         |                   | VLO00494    |              | 55.00     | 41.25     | 45.00   |         | VLO00077 |
| 19                                   | Nguyễn Thị      | Diệu  |                      |       |      | 1    | 11    | 1987 | xã Thành Đông, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long                       | Đại học Cửu Long                        | Kế toán                      |                   | VLO00538    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00133 |
| 20                                   | Lê Trường       | Đông  | 1                    | 5     | 1983 |      |       |      | Xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long                      | Đại học Bình Dương                      | Kế toán                      |                   | VLO00552    |              | 57.50     | 33.75     | 67.50   |         | VLO00161 |
| 21                                   | Nguyễn Thị Mỹ   | Dung  |                      |       |      | 23   | 2     | 1991 | Xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long                      | Đại học Cần Thơ                         | Tài chính-Ngân hàng          |                   | VLO00596    |              | 47.50     | 52.50     | 62.50   |         | VLO00149 |
| 22                                   | Dương Dũ        | Duy   | 15                   | 4     | 1990 |      |       |      | ấp Tân Quới, xã Tân Hòa, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long               | Đại học Cần Thơ                         | Kế toán-Kiểm toán            |                   | VLO00690    |              | 67.50     | 72.50     | 77.50   |         | VLO00051 |
| 23                                   | Lý Nguyễn Hạnh  | Duyên |                      |       |      | 4    | 2     | 1993 | xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                           | Đại học Cần Thơ                         | Kế toán                      |                   | VLO00719    |              | 67.50     | 55.00     | 72.50   |         | VLO00067 |

| STT | Họ               | Tên   | Ngày, tháng năm sinh |       |      |      |       |      | Quê quán                                                              | Cơ sở đào tạo               | Chuyên ngành đào tạo          | Đối tượng ưu tiên | Số báo danh | Điểm ưu tiên | Điểm thi  |           |         | Ghi chú | Mã hồ sơ |
|-----|------------------|-------|----------------------|-------|------|------|-------|------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|-------------------|-------------|--------------|-----------|-----------|---------|---------|----------|
|     |                  |       | Nam                  |       |      | Nữ   |       |      |                                                                       |                             |                               |                   |             |              | NVụ CN TN | Ngoại ngữ | Tin học |         |          |
|     |                  |       | Ngày                 | Tháng | Năm  | Ngày | Tháng | Năm  |                                                                       |                             |                               |                   |             |              |           |           |         |         |          |
| 1   | 2                | 3     | 4                    | 5     | 6    | 7    | 8     | 9    | 10                                                                    | 11                          | 12                            | 13                | 14          | 15           | 16        | 17        | 18      | 19      | 20       |
| 24  | Nguyễn Thị Hồng  | Gám   |                      |       |      | 28   | 8     | 1991 | Xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long                           | Đại học Cửu Long            | Tài chính-Ngân hàng           |                   | VLO00749    |              | 55.00     | 43.75     | 60.00   |         | VLO00027 |
| 25  | Nguyễn Phạm Thu  | Giang |                      |       |      | 31   | 8     | 1989 | 19C Nguyễn Trung Trực, khóm 2, phường 8, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long | Đại học Cần Thơ             | Quản trị kinh doanh           |                   | VLO00774    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00138 |
| 26  | Phạm Minh        | Giang | 24                   | 4     | 1979 |      |       |      | Phường 5, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long                                | Đại học Cửu Long            | Kế toán                       | HTNVQS            | VLO00785    | 10           | 57.50     | 33.75     | 50.00   |         | VLO00079 |
| 27  | Võ Ngọc          | Giang |                      |       |      | 26   | 9     | 1990 | ấp Đông Thạnh B, xã Đông Thạnh, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long      | Đại học mở TP Hồ Chí Minh   | Tài chính-Ngân hàng           |                   | VLO00801    |              | 32.50     | 31.25     | MT      |         | VLO00041 |
| 28  | Nguyễn Minh      | Giàu  | 1                    | 2     | 1990 |      |       |      | khu 3 Quang Trung, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long      | Đại học Cần Thơ             | Kinh tế ngoại thương          |                   | VLO00811    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00151 |
| 29  | Phạm Thị Thu     | Hà    |                      |       |      | 14   | 10    | 1982 | Xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình                        | Đại học kinh tế TP HCM      | Kế toán tổng hợp              |                   | VLO00856    |              | 40.00     | 48.75     | 50.00   |         | VLO00005 |
| 30  | Nguyễn Ngọc      | Hân   |                      |       |      | 27   | 3     | 1992 | Phủ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long                               | Đại học Cửu Long            | Tài chính-Ngân hàng           |                   | VLO00893    |              | 80.00     | 51.25     | 70.00   |         | VLO00142 |
| 31  | Trần Ngọc        | Hằng  |                      |       |      | 7    | 5     | 1989 | 727 ấp Tân Phú, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp          | Đại học Cửu Long            | Kinh doanh thương mại dịch vụ |                   | VLO00956    |              | 52.50     | 42.50     | 55.00   |         | VLO00147 |
| 32  | Lê Thị Mỹ        | Hiền  |                      |       |      | 16   | 9     | 1989 | Xã Nguyễn Văn Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long                   | Đại học Tài chính-Marketinh | Ngân hàng                     |                   | VLO01044    |              | 50.00     | 42.50     | 40.00   |         | VLO00087 |
| 33  | Nguyễn Thị       | Hiền  |                      |       |      | 20   | 1     | 1990 | Xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                           | Đại học Tây Đô              | Kế toán                       |                   | VLO01080    |              | 32.50     | 40.00     | 52.50   |         | VLO00134 |
| 34  | Ngô Trung        | Hiếu  | 3                    | 4     | 1992 |      |       |      | 161/9 ấp Phú Thạnh 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long      | Đại học kinh tế TP HCM      | Kế toán doanh nghiệp          |                   | VLO01096    |              | 65.00     | 51.25     | 72.50   |         | VLO00038 |
| 35  | Nguyễn Thị Hồng  | Hoa   |                      |       |      | 27   | 12    | 1983 | 146 ấp Quang Huy, xã Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long      | Đại học Cần Thơ             | Kế toán tổng hợp              |                   | VLO01138    |              | 70.00     | 52.50     | 57.50   |         | VLO00075 |
| 36  | Nguyễn Thị Kim   | Hòa   |                      |       |      | 23   | 9     | 1990 | Xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang                    | Đại học Cần Thơ             | Kinh tế ngoại thương          |                   | VLO01161    |              | 85.00     | 67.50     | 70.00   |         | VLO00126 |
| 37  | Châu Huy         | Hoàng |                      |       |      | 20   | 6     | 1993 | Xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long                          | Đại học Tài chính-Marketing | Quản trị kinh doanh tổng hợp  |                   | VLO01178    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00032 |
| 38  | Trần Kim         | Hoàng |                      |       |      | 1    | 2     | 1993 | Xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long                           | Đại học Võ Trường Toản      | Tài chính-Ngân hàng           |                   | VLO01199    |              | 57.50     | 62.50     | 55.00   |         | VLO00064 |
| 39  | Hồ Thiên         | Huệ   |                      |       |      | 13   | 6     | 1994 | Xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long                      | Đại học Cần Thơ             | Luật Hàng chính               |                   | VLO01257    |              | 90.00     | 57.50     | 72.50   |         | VLO00078 |
| 40  | Phùng Thế Việt   | Hùng  | 23                   | 12    | 1984 |      |       |      | Châu Sơn, Ba Vì, TP Hà Nội                                            | Đại học Cần Thơ             | Kế toán tổng hợp              |                   | VLO01276    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00026 |
| 41  | Lê Hữu           | Hưng  | 19                   | 9     | 1988 |      |       |      | ấp Phú Tân, xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long              | Đại học Cửu Long            | Kế toán                       |                   | VLO01286    |              | 40.00     | 46.25     | 52.50   |         | VLO00045 |
| 42  | Lê Thị Xuân      | Hương |                      |       |      | 28   | 3     | 1983 | Thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                         | Đại học Trà Vinh            | Kế toán                       |                   | VLO01317    |              | 37.50     | 46.25     | 65.00   |         | VLO00081 |
| 43  | Nguyễn Thị Tuyết | Hương |                      |       |      | 29   | 11    | 1987 | xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long                            | Đại học Cửu Long            | Tài chính-Ngân hàng           |                   | VLO01338    |              | 62.50     | 50.00     | 62.50   |         | VLO00097 |
| 44  | Phạm Ngọc Thiên  | Hương |                      |       |      | 24   | 10    | 1988 | ấp Quang Huy, xã Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long          | Đại học Cần Thơ             | Luật thương mại               |                   | VLO01344    |              | 50.00     | 40.00     | 47.50   |         | VLO00044 |
| 45  | Nguyễn Minh      | Huy   | 20                   | 11    | 1987 |      |       |      | khóm 2, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long           | Đại học Cửu Long            | Kế toán                       |                   | VLO00697    |              | 60.00     | 35.00     | 52.50   |         | VLO00123 |
| 46  | Trần Quốc        | Huy   | 20                   | 2     | 1985 |      |       |      | Xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long                       | Đại học kinh tế TP HCM      | Tài chính-Ngân hàng           |                   | VLO01395    |              | 65.00     | 35.00     | 55.00   |         | VLO00137 |
| 47  | Ngô Đặng Ngọc    | Huyền |                      |       |      | 5    | 12    | 1993 | Xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, Tỉnh Vĩnh Long                       | Đại học kinh tế TP HCM      | Ngân hàng                     |                   | VLO01410    |              | 47.50     | 43.75     | 65.00   |         | VLO00021 |
| 48  | Trương Thị Mỹ    | Huyền |                      |       |      | 12   | 12    | 1992 | Xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh                          | Đại học Trà Vinh            | Kế toán                       |                   | VLO01448    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00068 |
| 49  | Lê Anh           | Khoa  | 4                    | 6     | 1989 |      |       |      | phường 3, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long                                | Đại học Cửu Long            | Kế toán                       |                   | VLO01505    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00114 |

| STT | Họ              | Tên    | Ngày, tháng năm sinh |       |      |      |       |      | Quê quán                                                        | Cơ sở đào tạo                           | Chuyên ngành đào tạo  | Đối tượng ưu tiên | Số báo danh | Điểm ưu tiên | Điểm thi  |           |         | Ghi chú | Mã hồ sơ |
|-----|-----------------|--------|----------------------|-------|------|------|-------|------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------|-------------------|-------------|--------------|-----------|-----------|---------|---------|----------|
|     |                 |        | Nam                  |       |      | Nữ   |       |      |                                                                 |                                         |                       |                   |             |              | NVụ CN TN | Ngoại ngữ | Tin học |         |          |
|     |                 |        | Ngày                 | Tháng | Năm  | Ngày | Tháng | Năm  |                                                                 |                                         |                       |                   |             |              |           |           |         |         |          |
| 1   | 2               | 3      | 4                    | 5     | 6    | 7    | 8     | 9    | 10                                                              | 11                                      | 12                    | 13                | 14          | 15           | 16        | 17        | 18      | 19      | 20       |
| 50  | Nguyễn Thị Thúy | Liều   |                      |       |      | 18   | 1     | 1988 | ấp Bình An, xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long        | Đại học kinh tế TP HCM                  | Kế toán doanh nghiệp  |                   | VLO01690    |              | 60.00     | 32.50     | 50.00   |         | VLO00059 |
| 51  | Nguyễn Tấn Ngân | Linh   | 9                    | 11    | 1993 |      |       |      | xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long                     | Đại học Cần Thơ                         | Kinh doanh thương mại |                   | VLO01741    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00033 |
| 52  | Nguyễn Thị Trúc | Linh   |                      |       |      | 6    | 2     | 1994 | Chánh Hội, Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long                            | Đại học Tài chính-Marketing             | Thuế                  |                   | VLO01760    |              | 70.00     | 70.00     | 67.50   |         | VLO00160 |
| 53  | Trương Thị Nhất | Linh   |                      |       |      | 2    | 11    | 1993 | xã Thành Đông, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long                   | Đại học Cần Thơ                         | Kinh doanh thương mại |                   | VLO01812    |              | 80.00     | 77.50     | 85.00   |         | VLO00015 |
| 54  | Lê              | Lisa   |                      |       |      | 30   | 10    | 1989 | Xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                     | Đại học Tôn Đức Thắng                   | Kế toán               |                   | VLO01824    |              | 75.00     | 60.00     | 65.00   |         | VLO00011 |
| 55  | Đỗ Thị Mai      | Loan   |                      |       |      | 23   | 4     | 1979 | Xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long                       | Đại học kinh tế TP HCM                  | Kế toán               |                   | VLO01828    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00129 |
| 56  | Đoàn Thị Kim    | Mai    |                      |       |      | 18   | 2     | 1988 | xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                      | Đại học Cửu Long                        | Tài chính tín dụng    |                   | VLO01951    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00098 |
| 57  | Nguyễn Thị      | Mai    |                      |       |      | 29   | 2     | 1992 | Thanh Chương, Nghệ An                                           | Đại học Công Nghiệp TP Hồ Chí Minh      | Kế toán-Kiểm toán     |                   | VLO01965    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00109 |
| 58  | Võ Hồng Yến     | Mai    |                      |       |      | 20   | 12    | 1991 | 148/08 Sơn Đông, Thanh Đức, Long Hồ, Vĩnh Long                  | Đại học mở TP Hồ Chí Minh               | Tài chính-Ngân hàng   |                   | VLO01978    |              | 52.50     | 53.75     | 70.00   |         | VLO00148 |
| 59  | Đặng Xuân       | Minh   |                      |       |      | 15   | 8     | 1994 | Xã Hựu Thanh, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                      | Đại học Cần Thơ                         | Luật thương mại       |                   | VLO01997    |              | 62.50     | 47.50     | 57.50   |         | VLO00013 |
| 60  | Lê Thanh        | Mộng   | 3                    | 10    | 1981 |      |       |      | Xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long               | Đại học Cần Thơ                         | Kế toán               |                   | VLO02041    |              | 42.50     | 35.00     | 55.00   |         | VLO00018 |
| 61  | Nguyễn Thị Trà  | My     |                      |       |      | 29   | 12    | 1989 | Xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long                    | Đại học Cửu Long                        | Kế toán               |                   | VLO02065    |              | 52.50     | 43.75     | 55.00   |         | VLO00037 |
| 62  | Huỳnh Ngọc Kim  | Ngân   |                      |       |      | 8    | 2     | 1994 | Châu Thành, Đồng Tháp                                           | Đại học Ngoại thương                    | Kinh tế đối ngoại     |                   | VLO02169    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00159 |
| 63  | Huỳnh Thị       | Ngân   |                      |       |      | 2    | 11    | 1994 | Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long                      | Đại học Trà Vinh                        | Luật                  |                   | VLO02170    |              | 45.00     | 35.00     | 40.00   |         | VLO00112 |
| 64  | Trần Thị Kim    | Ngân   |                      |       |      | 16   | 7     | 1993 | Hòa Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp                       | Đại học Cần Thơ                         | Kế toán-Kiểm toán     |                   | VLO02223    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00128 |
| 65  | Võ Thị Kim      | Ngân   |                      |       |      | 4    | 7     | 1990 | xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long                    | Đại học Cần Thơ                         | Kế toán               |                   | VLO02233    |              | 57.50     | 33.75     | 55.00   |         | VLO00058 |
| 66  | Hồ Trọng        | Nghĩa  | 19                   | 3     | 1992 |      |       |      | ấp Thuận Tiến A, xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long  | Đại học kinh tế TP HCM                  | Kế toán doanh nghiệp  |                   | VLO02246    |              | 50.00     | 52.50     | 70.00   |         | VLO00052 |
| 67  | Phan Trọng      | Nghĩa  | 15                   | 7     | 1982 |      |       |      | Xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long                    | Đại học kinh tế TP HCM                  | Kế toán doanh nghiệp  |                   | VLO02253    |              | 52.50     | 38.75     | 22.50   |         | VLO00020 |
| 68  | Chung Thị Hiền  | Ngọc   |                      |       |      | 15   | 6     | 1985 | Xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long                | Đại học kinh tế TP HCM                  | Kế toán               |                   | VLO02268    |              | 77.50     | 50.00     | 60.00   |         | VLO00001 |
| 69  | Đặng Thị Bảo    | Ngọc   |                      |       |      | 4    | 3     | 1988 | ấp Mướp Sắt, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long     | Đại học Cần Thơ                         | Kế toán-Kiểm toán     |                   | VLO02270    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00082 |
| 70  | Lê Thanh        | Ngọc   |                      |       |      | 19   | 5     | 1994 | ấp Trung Trạch, xã Tring Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long | Đại học Cửu Long                        | Tài chính-Ngân hàng   |                   | VLO02287    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00131 |
| 71  | Nguyễn Duy      | Ngọc   | 11                   | 11    | 1990 |      |       |      | Xã Hòa An, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh                          | Đại học ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh | Tín dụng              |                   | VLO02301    |              | 55.00     | 65.00     | 72.50   |         | VLO00104 |
| 72  | Trần Thị Yến    | Ngọc   |                      |       |      | 3    | 10    | 1993 | Xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long               | Đại học Trà Vinh                        | Luật                  |                   | VLO02348    |              | 42.50     | 26.25     | 42.50   |         | VLO00121 |
| 73  | Lê Thanh        | Nguyên |                      |       |      | 10   | 8     | 1990 | ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang       | Đại học Cần Thơ                         | Quản trị kinh doanh   |                   | VLO02366    |              | 82.50     | 63.75     | 75.00   |         | VLO00083 |
| 74  | Nguyễn Đỗ Trọng | Nguyên | 21                   | 12    | 1991 |      |       |      | ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, Huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long        | Đại học Cần Thơ                         | Kế toán               |                   | VLO02374    |              | 45.00     | 28.75     | 37.50   |         | VLO00140 |
| 75  | Lê Hữu          | Nhân   | 8                    | 12    | 1984 |      |       |      | Phú Tân, xã Phú Thỉnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long           | Đại học Cửu Long                        | Kế toán               |                   | VLO02430    |              | 70.00     | MT        | 62.50   |         | VLO00153 |
| 76  | Phạm Thị Dương  | Nhi    |                      |       |      | 29   | 11    | 1993 | Thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long               | Đại học Cửu Long                        | Quản trị kinh doanh   |                   | VLO02485    |              | 55.00     | 42.50     | 70.00   |         | VLO00110 |
| 77  | Hồ Thị Huỳnh    | Như    |                      |       |      | 19   | 1     | 1987 | Kiến An, Chợ Mới, An Giang                                      | Đại học Cần Thơ                         | Quản trị kinh doanh   |                   | VLO02522    |              | 57.50     | MT        | 62.50   |         | VLO00007 |

| STT | Họ                     | Tên    | Ngày, tháng năm sinh |       |      |      |       |      | Quê quán                                                         | Cơ sở đào tạo                           | Chuyên ngành đào tạo        | Đối tượng ưu tiên | Số báo danh | Điểm ưu tiên | Điểm thi  |           |         | Ghi chú | Mã hồ sơ |
|-----|------------------------|--------|----------------------|-------|------|------|-------|------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------|-------------------|-------------|--------------|-----------|-----------|---------|---------|----------|
|     |                        |        | Nam                  |       |      | Nữ   |       |      |                                                                  |                                         |                             |                   |             |              | NVụ CN TN | Ngoại ngữ | Tin học |         |          |
|     |                        |        | Ngày                 | Tháng | Năm  | Ngày | Tháng | Năm  |                                                                  |                                         |                             |                   |             |              |           |           |         |         |          |
| 1   | 2                      | 3      | 4                    | 5     | 6    | 7    | 8     | 9    | 10                                                               | 11                                      | 12                          | 13                | 14          | 15           | 16        | 17        | 18      | 19      | 20       |
| 78  | Huỳnh Thị Bích         | Như    |                      |       |      | 16   | 1     | 1988 | ấp Phú Thuận 2, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long       | Đại học Cửu Long                        | Kế toán                     |                   | VLO02526    |              | 47.50     | 41.25     | 65.00   |         | VLO00022 |
| 79  | Nguyễn Khánh           | Như    |                      |       |      | 26   | 3     | 1991 | Khóm 4, phường 3, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long                   | Đại học kinh tế TP HCM                  | Kế toán tổng hợp            |                   | VLO02537    |              | 55.00     | 53.75     | 42.50   |         | VLO00118 |
| 80  | Nguyễn Hồng            | Nhung  |                      |       |      | 1    | 8     | 1988 | ấp Vườn cò, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long         | Đại học Cửu Long                        | Quản trị kinh doanh         |                   | VLO02568    |              | 60.00     | 46.25     | 62.50   |         | VLO00061 |
| 81  | Phạm Thị Cẩm           | Nhung  |                      |       |      | 5    | 5     | 1981 | Xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long                   | Đại học Cần Thơ                         | Kế toán tổng hợp            |                   | VLO02589    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00113 |
| 82  | Võ Thị Ngọc            | Nhung  |                      |       |      | 26   | 7     | 1983 | Xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long                     | Đại học kinh tế TP HCM                  | Kế toán                     |                   | VLO02609    |              | 45.00     | 30.00     | 50.00   |         | VLO00145 |
| 83  | Vũ Thị Tuyết           | Nhung  |                      |       |      | 11   | 11    | 1994 | Hoài Châu, Hoài Nhơn, Bình Định                                  | Đại học Cửu Long                        | Kế toán                     |                   | VLO02611    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00117 |
| 84  | Nguyễn Vĩnh            | Phú    | 1                    | 1     | 1993 |      |       |      | Xã Tân Sơn, huyện Trà Cú, Tỉnh Trà Vinh                          | Đại học Cửu Long                        | Tài chính-Ngân hàng         |                   | VLO02711    |              | 57.50     | 41.25     | 55.00   |         | VLO00066 |
| 85  | Nguyễn Thị Diễm        | Phúc   |                      |       |      | 23   | 12    | 1992 | ấp Mỹ Trung 1, xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long | Đại học kinh tế TP HCM                  | Kế toán doanh nghiệp        |                   | VLO02734    |              | 60.00     | 40.00     | 45.00   |         | VLO00004 |
| 86  | Đào Thị Trúc           | Phượng |                      |       |      | 6    | 9     | 1991 | Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long                        | Đại học Cửu Long                        | Kế toán                     |                   | VLO02769    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00055 |
| 87  | Lê Kim                 | Phượng |                      |       |      | 8    | 3     | 1986 | Xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long                      | Đại học Cần Thơ                         | Tài chính-Ngân hàng         |                   | VLO02864    |              | 85.00     | 67.50     | 67.50   |         | VLO00119 |
| 88  | Nguyễn Huỳnh Trang Yến | Phượng |                      |       |      | 16   | 11    | 1989 | xã Trường An, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long                       | Đại học Tài chính-Marketing             | Ngân hàng                   |                   | VLO02871    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00088 |
| 89  | Đỗ Nguyệt              | Quế    |                      |       |      | 29   | 8     | 1981 | Thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long              | Đại học kinh tế TP HCM                  | Kế toán                     |                   | VLO02926    |              | 70.00     | 63.75     | 80.00   |         | VLO00146 |
| 90  | Nguyễn Bảo             | Quốc   | 3                    | 11    | 1991 |      |       |      | Xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long                      | Đại học Cửu Long                        | Kế toán                     |                   | VLO02934    |              | 40.00     | 27.50     | 50.00   |         | VLO00042 |
| 91  | Phan Thị Thanh         | Quyên  |                      |       |      | 19   | 6     | 1989 | Huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long                                  | Đại học Cần Thơ                         | Luật                        |                   | VLO02972    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00156 |
| 92  | Võ Thị Lệ              | Quyên  |                      |       |      | 15   | 9     | 1988 | ấp Quang Huy, xã Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long     | Đại học Trà Vinh                        | Kế toán                     |                   | VLO02979    |              | 37.50     | 33.75     | 30.00   |         | VLO00090 |
| 93  | Liêu Mạch Quốc         | Sơn    | 6                    | 8     | 1993 |      |       |      | 1663 khóm 3 phường Cái Vồn, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long     | Đại học Cần Thơ                         | Kế toán                     |                   | VLO03049    |              | 65.00     | 71.25     | 80.00   |         | VLO00046 |
| 94  | Nguyễn Thành           | Tài    | 14                   | 1     | 1993 |      |       |      | ấp long Thuận A, Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long       | Đại học ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh | Tài chính-Ngân hàng         |                   | VLO03086    |              | 35.00     | 37.50     | 40.00   |         | VLO00108 |
| 95  | Nguyễn Thị Xuân        | Thắm   |                      |       |      | 27   | 1     | 1991 | Phường Cái Vồn, Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                 | Đại học Cửu Long                        | Kế toán                     |                   | VLO03194    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00089 |
| 96  | Nguyễn Chí             | Thanh  | 18                   | 8     | 1991 |      |       |      | ấp An Trung, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long     | Đại học Cần Thơ                         | Tài chính-Ngân hàng         |                   | VLO03241    |              | 70.00     | 47.50     | 70.00   |         | VLO00106 |
| 97  | Phan Thị               | Thanh  |                      |       |      | 1    | 6     | 1988 | Vĩnh Lợi A, Gò Quao, tỉnh Kiên Giang                             | Đại học Cửu Long                        | Quản trị kinh doanh         |                   | VLO03263    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00101 |
| 98  | Bùi Văn                | Thảo   | 2                    | 4     | 1981 |      |       |      | xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long                     | Đại học kinh tế TP HCM                  | Kế toán                     |                   | VLO03300    |              | 60.00     | 36.25     | 45.00   |         | VLO00017 |
| 99  | Dương Phương           | Thảo   |                      |       |      | 28   | 5     | 1985 | ấp Tân Hiệp, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long          | Đại học Tài chính-Marketing             | Tài chính-Ngân hàng         |                   | VLO03312    |              | 67.50     | 51.25     | 55.00   |         | VLO00099 |
| 100 | Dương Thị Ngọc         | Thảo   |                      |       |      | 17   | 5     | 1990 | ấp Tân Vĩnh Thuận, xã Tân Ngãi, Vĩnh Long                        | Đại học Cửu Long                        | Quản trị kinh doanh         |                   | VLO03314    |              | 52.50     | 32.50     | 72.50   |         | VLO00047 |
| 101 | Nguyễn Ngọc Thu        | Thảo   |                      |       |      | 26   | 8     | 1989 | ấp An Phú A, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long           | Đại học Cửu Long                        | Quản trị kinh doanh         |                   | VLO03351    |              | 27.50     | 42.50     | 55.00   |         | VLO00003 |
| 102 | Nguyễn Thị Bích        | Thảo   |                      |       |      | 29   | 4     | 1990 | ấp 2, xã Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long               | Đại học Cần Thơ                         | Kế toán                     |                   | VLO03362    |              | 37.50     | 38.75     | 42.50   |         | VLO00008 |
| 103 | Trần Nhụy Lan          | Thảo   |                      |       |      | 30   | 4     | 1993 | Xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long                        | Đại học Công Nghiệp TP Hồ Chí Minh      | Quản trị kinh doanh quốc tế |                   | VLO03394    |              | 65.00     | 46.25     | 67.50   |         | VLO00010 |
| 104 | Huỳnh Phương           | Thi    |                      |       |      | 5    | 10    | 1983 | Hòa Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long                        | Đại học Cửu Long                        | Kế toán                     |                   | VLO03422    |              | 62.50     | 48.75     | 57.50   |         | VLO00107 |

| STT | Họ                | Tên   | Ngày, tháng năm sinh |       |      |      |       |      | Quê quán                                                        | Cơ sở đào tạo                           | Chuyên ngành đào tạo           | Đối tượng ưu tiên | Số báo danh | Điểm ưu tiên | Điểm thi  |           |         | Ghi chú | Mã hồ sơ |
|-----|-------------------|-------|----------------------|-------|------|------|-------|------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------|-------------------|-------------|--------------|-----------|-----------|---------|---------|----------|
|     |                   |       | Nam                  |       |      | Nữ   |       |      |                                                                 |                                         |                                |                   |             |              | NVụ CN TN | Ngoại ngữ | Tin học |         |          |
|     |                   |       | Ngày                 | Tháng | Năm  | Ngày | Tháng | Năm  |                                                                 |                                         |                                |                   |             |              |           |           |         |         |          |
| 1   | 2                 | 3     | 4                    | 5     | 6    | 7    | 8     | 9    | 10                                                              | 11                                      | 12                             | 13                | 14          | 15           | 16        | 17        | 18      | 19      | 20       |
| 105 | Trần Minh         | Thiện | 10                   | 9     | 1986 |      |       |      | Xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh                      | Đại học Cần Thơ                         | Tài chính-Ngân hàng            |                   | VLO03437    |              | 72.50     | 68.75     | 67.50   |         | VLO00074 |
| 106 | Đặng Thị Ngọc     | Thơ   |                      |       |      | 12   | 7     | 1980 | xã Trường An, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long                      | Đại học Cửu Long                        | Kế toán                        |                   | VLO03453    |              | 60.00     | 33.75     | 60.00   |         | VLO00120 |
| 107 | Phan Lê Tây Tiểu  | Thơ   |                      |       |      | 1    | 2     | 1992 | khóm 3, thị trấn Tam Bình, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long       | Đại học Cần Thơ                         | Luật thương mại                |                   | VLO03462    |              | 67.50     | 43.75     | 65.00   |         | VLO00154 |
| 108 | Thạch Thúy Anh    | Thơ   |                      |       |      | 11   | 4     | 1993 | Xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long                      | Đại học Luật TP Hồ Chí Minh             | Luật Hành chính-Nhà nước       | DTTS              | VLO03463    | 20           | 72.50     | 48.75     | 77.50   |         | VLO00012 |
| 109 | Hoàng Thị Yến     | Thu   |                      |       |      | 18   | 11    | 1992 | Ninh Tiến, Hoa Lư, Ninh Bình                                    | Đại học Cửu Long                        | Kế toán                        |                   | VLO03509    |              | 47.50     | 56.25     | 62.50   |         | VLO00124 |
| 110 | Trần Thị Cẩm      | Thu   |                      |       |      | 12   | 6     | 1992 | Xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long                      | Đại học kinh tế TPHCM                   | Kế toán doanh nghiệp           |                   | VLO03525    |              | 47.50     | 43.75     | 47.50   |         | VLO00014 |
| 111 | Nguyễn Bình Nhã   | Thư   |                      |       |      | 25   | 8     | 1992 | ấp Tân Hưng, xã Tân hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long         | Đại học kinh tế TPHCM                   | Ngân hàng                      |                   | VLO03550    |              | 35.00     | 36.25     | 47.50   |         | VLO00024 |
| 112 | Phan Thị Trang    | Thư   |                      |       |      | 20   | 9     | 1990 | xã Thuận An, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                   | Đại học Cửu Long                        | Tài chính-Ngân hàng            |                   | VLO03572    |              | 37.50     | 43.75     | 62.50   |         | VLO00035 |
| 113 | Nguyễn Thị Phương | Thúy  |                      |       |      | 4    | 1     | 1988 | Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp                                        | Đại học Cửu Long                        | Tài chính-Ngân hàng            |                   | VLO03661    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00143 |
| 114 | Nguyễn Thị Thanh  | Thùy  |                      |       |      | 26   | 10    | 1989 | ấp IIB, xã Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long           | Đại học Cần Thơ                         | Quản trị kinh doanh thương mại |                   | VLO03680    |              | 57.50     | 60.00     | 65.00   |         | VLO00034 |
| 115 | Đỗ Thị            | Thùy  |                      |       |      | 15   | 7     | 1991 | Xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình                  | Đại học ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh | Tài chính-Ngân hàng            |                   | VLO03692    |              | 42.50     | 51.25     | 67.50   |         | VLO00006 |
| 116 | Đinh Hoàng Mỹ     | Tiên  |                      |       |      | 12   | 10    | 1987 | ấp Thông Nguyễn, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long     | Đại học Cần Thơ                         | Kinh tế nông nghiệp            |                   | VLO03733    |              | 50.00     | 62.50     | 67.50   |         | VLO00039 |
| 117 | Trần Mỹ           | Tiên  |                      |       |      | 22   | 7     | 1994 | Xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long                    | Đại học Cần Thơ                         | Tài chính-Ngân hàng            |                   | VLO03765    |              | 77.50     | 72.50     | 65.00   |         | VLO00002 |
| 118 | Lê Minh           | Tiến  | 6                    | 1     | 1992 |      |       |      | xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long                     | Đại học Công Nghệ TP Hồ Chí Minh        | Kế toán-Kiểm toán              |                   | VLO03771    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00025 |
| 119 | Phạm Thanh        | Trà   |                      |       |      | 30   | 1     | 1979 | xã Thanh Thủy, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Vương                   | Đại học Bình Dương                      | Kế toán                        |                   | VLO03832    |              | 35.00     | 30.00     | 42.50   |         | VLO00028 |
| 120 | Nguyễn Hồ Hồng    | Trâm  |                      |       |      | 29   | 8     | 1992 | ấp An Phước, xã Trung An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long       | Đại học kinh tế TPHCM                   | Kế toán doanh nghiệp           |                   | VLO03850    |              | 57.50     | 38.75     | 72.50   |         | VLO00043 |
| 121 | Trần Võ Minh      | Trâm  |                      |       |      | 20   | 1     | 1993 | ấp Bình Hòa 1, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long | Đại học kinh tế TPHCM                   | Ngân hàng                      |                   | VLO03869    |              | 52.50     | 42.50     | 50.00   |         | VLO00086 |
| 122 | Lê Quý            | Trâm  |                      |       |      | 31   | 10    | 1993 | ấp An Hòa B, xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long       | Đại học Tây Đô                          | Tài chính-Ngân hàng            |                   | VLO03870    |              | 62.50     | 43.75     | 75.00   |         | VLO00076 |
| 123 | Nguyễn Thị Cẩm    | Trang |                      |       |      | 6    | 10    | 1991 | Xã Võ Liệt, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An                    | Đại học kinh tế-Kỹ thuật công nghiệp    | Kế toán                        |                   | VLO03970    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00150 |
| 124 | Nguyễn Thị Huỳnh  | Trang |                      |       |      | 23   | 10    | 1993 | Xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long                      | Đại học Công Nghệ TP Hồ Chí Minh        | Kế toán tài chính              |                   | VLO03980    |              | 52.50     | 60.00     | 70.00   |         | VLO00144 |
| 125 | Nguyễn Thị Minh   | Trang |                      |       |      | 1    | 2     | 1990 | phường Phước Thành, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long            | Đại học Nông Lâm TP Hồ Chí Minh         | Quản trị kinh doanh            |                   | VLO03983    |              | 52.50     | 60.00     | 65.00   |         | VLO00093 |
| 126 | Nguyễn Thị Thu    | Trang |                      |       |      | 21   | 4     | 1991 | Xã Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long                  | Đại học Dân Lập văn Lang                | Kế toán-Kiểm toán              |                   | VLO03993    |              | 65.00     | 52.50     | 52.50   |         | VLO00072 |
| 127 | Trần Thị Kiều     | Trang |                      |       |      | 6    | 9     | 1991 | xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long               | Đại học Cần Thơ                         | Kế toán                        |                   | VLO04029    |              | 45.00     | 38.75     | 40.00   |         | VLO00031 |
| 128 | Lê Minh           | Triết | 12                   | 11    | 1995 |      |       |      | Tỉnh Trà Vinh                                                   | Đại học ngân hàng TP Hồ Chí Minh        | Tài chính                      |                   | VLO04059    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00163 |
| 129 | Nguyễn Anh        | Trúc  |                      |       |      | 20   | 12    | 1994 | Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long                        | Đại học Cần Thơ                         | Luật tư pháp                   |                   | VLO04138    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00102 |
| 130 | Nguyễn Phương     | Trúc  |                      |       |      | 1    | 10    | 1983 | Xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long                      | Đại học kinh tế TPHCM                   | Tài chính nhà nước             |                   | VLO04141    |              | 27.50     | 27.50     | 57.50   |         | VLO00070 |
| 131 | Phan Thanh        | Trúc  |                      |       |      | 6    | 1     | 1986 | phường 5 TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long                           | Đại học Cần Thơ                         | Kế toán tổng hợp               |                   | VLO04151    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00073 |

| STT                                     | Họ                | Tên   | Ngày, tháng năm sinh |       |      |      |       |      | Quê quán                                                            | Cơ sở đào tạo                           | Chuyên ngành đào tạo           | Đối tượng ưu tiên | Số báo danh | Điểm ưu tiên | Điểm thi  |           |         | Ghi chú | Mã hồ sơ |
|-----------------------------------------|-------------------|-------|----------------------|-------|------|------|-------|------|---------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|--------------------------------|-------------------|-------------|--------------|-----------|-----------|---------|---------|----------|
|                                         |                   |       | Nam                  |       |      | Nữ   |       |      |                                                                     |                                         |                                |                   |             |              | NVụ CN TN | Ngoại ngữ | Tin học |         |          |
|                                         |                   |       | Ngày                 | Tháng | Năm  | Ngày | Tháng | Năm  |                                                                     |                                         |                                |                   |             |              |           |           |         |         |          |
| 1                                       | 2                 | 3     | 4                    | 5     | 6    | 7    | 8     | 9    | 10                                                                  | 11                                      | 12                             | 13                | 14          | 15           | 16        | 17        | 18      | 19      | 20       |
| 132                                     | Nguyễn Thị Cẩm    | Tú    |                      |       |      | 20   | 7     | 1986 | xã Phú Phụng, Chợ Lách, Tỉnh Bến Tre                                | Đại học kinh tế TPHCM                   | Kế toán doanh nghiệp           |                   | VLO04228    |              | 37.50     | 42.50     | 45.00   |         | VLO00092 |
| 133                                     | Trần Thanh        | Tuấn  | 25                   | 3     | 1987 |      |       |      | An Thành, Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long                    | Đại học Cửu Long                        | Kế toán                        |                   | VLO04282    |              | 85.00     | 45.00     | 67.50   |         | VLO00111 |
| 134                                     | Lê Thị Thanh      | Tuyền |                      |       |      | 12   | 6     | 1991 | Khóm Đông Bình, phường Đông Thuận, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long | Đại học Cần Thơ                         | Tài chính-Ngân hàng            |                   | VLO04337    |              | 62.50     | 55.00     | 75.00   |         | VLO00103 |
| 135                                     | Phan Thị Thanh    | Tuyền |                      |       |      | 12   | 5     | 1980 | ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long            | Đại học kinh tế TPHCM                   | Kế toán doanh nghiệp           |                   | VLO04351    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00091 |
| 136                                     | Trần Thị Thanh    | Tuyền |                      |       |      | 10   | 6     | 1987 | ấp Phú Ninh, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long            | Đại học Cần Thơ                         | Kinh tế nông nghiệp            |                   | VLO04358    |              | 77.50     | 62.50     | 65.00   |         | VLO00016 |
| 137                                     | Nguyễn Thanh Trúc | Uyên  |                      |       |      | 27   | 10    | 1992 | 12 Phạm Hùng, phường 2, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long                | Đại học Cửu Long                        | Kinh doanh thương mại          |                   | VLO04395    |              | 55.00     | 48.75     | 70.00   |         | VLO00130 |
| 138                                     | Châu Hải          | Vân   |                      |       |      | 20   | 5     | 1984 | ấp Hưng Hiệp, xã Tân Hưng Tây, huyện Phú Tân, tỉnh Cầu Mau          | Đại học Cửu Long                        | Kế toán                        |                   | VLO04409    |              | VT        | VT        | VT      |         | VLO00029 |
| 139                                     | Nguyễn Ngọc       | Vân   |                      |       |      | 10   | 7     | 1990 | xã Hòa Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long                          | Đại học Cần Thơ                         | Kế toán                        |                   | VLO04433    |              | 62.50     | 41.25     | 47.50   |         | VLO00048 |
| 140                                     | Nguyễn Thị Thu    | Vân   |                      |       |      | 10   | 6     | 1995 | ấp Tư, Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long                  | Đại học Cần Thơ                         | Luật thương mại                |                   | VLO04453    |              | 85.00     | 52.50     | 67.50   |         | VLO00060 |
| 141                                     | Phan Thanh        | Việt  | 25                   | 1     | 1985 |      |       |      | ấp Qui Thạnh, xã Quới Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre           | Đại học Cần Thơ                         | Tài chính-Ngân hàng            |                   | VLO04523    |              | 62.50     | 51.25     | 65.00   |         | VLO00057 |
| 142                                     | Đặng Kim          | Xuyến |                      |       |      | 2    | 9     | 1991 | Sơn Đông, Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long                  | Đại học Cửu Long                        | Tài chính-Ngân hàng            |                   | VLO04610    |              | 42.50     | 45.00     | 60.00   |         | VLO00155 |
| 143                                     | Lê Nguyễn Xuân    | Yến   |                      |       |      | 18   | 8     | 1991 | Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long                           | Đại học Cần Thơ                         | Tài chính-Ngân hàng            |                   | VLO04637    |              | 57.50     | 65.00     | 72.50   |         | VLO00136 |
| 144                                     | Ngô Thị Xuân      | Yến   |                      |       |      | 21   | 9     | 1991 | ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long         | Đại học Cần Thơ                         | Tài chính-Ngân hàng            |                   | VLO04640    |              | 45.00     | 41.25     | 47.50   |         | VLO00116 |
| 145                                     | Nguyễn Thị Thu    | Yến   |                      |       |      | 26   | 6     | 1993 | ấp 9, xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long                     | Đại học Cửu Long                        | Tài chính-Ngân hàng            |                   | VLO04650    |              | 60.00     | 57.50     | 57.50   |         | VLO00080 |
| II. Chuyên viên làm Công nghệ thông tin |                   |       |                      |       |      |      |       |      |                                                                     |                                         |                                |                   |             |              |           |           |         |         |          |
| 1                                       | Nguyễn Văn        | Cương | 28                   | 7     | 1990 |      |       |      | Xã Hồng An, huyện Hưng hà, tỉnh Thái Bình                           | Đại học Khoa học tự nhiên               | Điện tử-Viễn thông             |                   | VLO04683    |              | VT        | VT        |         |         | VLO00158 |
| 2                                       | Tạ Thành          | Đạt   | 2                    | 9     | 1990 |      |       |      | Thượng Hiền, Kiến Xương, Thái Bình                                  | Đại học Khoa học tự nhiên               | công nghệ thông tin            |                   | VLO04694    |              | VT        | VT        |         |         | VLO00157 |
| 3                                       | Nguyễn Hồng       | Gám   |                      |       |      | 2    | 10    | 1987 | Xã Tích Thiện, huyện Trà Côn, tỉnh Vĩnh Long                        | Đại học Cần Thơ                         | Hệ thống thông tin             |                   | VLO04706    |              | 77.50     | 42.50     |         |         | VLO00122 |
| 4                                       | Nguyễn Thị Thúy   | Kiều  |                      |       |      | 26   | 3     | 1989 | Xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long                        | Đại học Cần Thơ                         | Tin học                        |                   | VLO04735    |              | 37.50     | 33.75     |         |         | VLO00056 |
| 5                                       | Bùi Thị Mộng      | Linh  |                      |       |      | 30   | 3     | 1989 | Phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long                | Đại học Cần Thơ                         | Công nghệ thông tin            |                   | VLO04738    |              | 45.00     | 42.50     |         |         | VLO00095 |
| 6                                       | Nguyễn Vĩnh       | Lợi   | 2                    | 12    | 1992 |      |       |      | Xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long                          | Đại học Cần Thơ                         | Tin học ứng dụng               |                   | VLO04746    |              | VT        | VT        |         |         | VLO00127 |
| 7                                       | Nguyễn Minh       | Thanh | 25                   | 12    | 1989 |      |       |      | ấp 1A-Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long                    | Đại học kinh tế TPHCM                   | Kỹ Thuật điện tử, truyền thông |                   | VLO04810    |              | VT        | VT        |         |         | VLO00065 |
| 8                                       | Nguyễn Phương     | Thào  |                      |       |      | 16   | 8     | 1990 | U Minh, tỉnh Cà Mau                                                 | Đại học Cửu Long                        | cong nghệ thông tin            |                   | VLO04814    |              | 57.50     | 38.75     |         |         | VLO00053 |
| 9                                       | Phạm Thị Hồng     | Thu   |                      |       |      | 29   | 8     | 1982 | Nam Lý, Đồng hới, Quảng Bình                                        | Đại học Cần Thơ                         | Hệ thống thông tin             |                   | VLO04821    |              | VT        | VT        |         |         | VLO00132 |
| 10                                      | Nguyễn Trung      | Trực  | 19                   | 12    | 1980 |      |       |      | Xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang                     | Đại học Công Nghệ Thông tin TP HCM      | công nghệ thông tin            |                   | VLO04848    |              | 75.00     | 32.50     |         |         | VLO00054 |
| 11                                      | Nguyễn Sơn        | Tùng  | 8                    | 8     | 1990 |      |       |      | ấp Phong Thới, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long  | Đại học Cần Thơ                         | Hệ thống thông tin             |                   | VLO04858    |              | 80.00     | 81.25     |         |         | VLO00096 |
| 12                                      | Phạm Văn          | Vui   | 15                   | 2     | 1987 |      |       |      | Ba So, Nhị Trường, Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh                         | Học Viên Công Nghệ Bưu Chính Viễn Thông | Kỹ Thuật điện tử Viễn Thông    |                   | VLO04873    |              | 57.50     | 37.50     |         |         | VLO00115 |
| III. Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ    |                   |       |                      |       |      |      |       |      |                                                                     |                                         |                                |                   |             |              |           |           |         |         |          |

| STT                                       | Họ                   | Tên    | Ngày, tháng năm sinh |       |      |      |       |      | Quê quán                                                      | Cơ sở đào tạo                             | Chuyên ngành đào tạo | Đối tượng ưu tiên | Số báo danh | Điểm ưu tiên | Điểm thi  |           |         | Ghi chú | Mã hồ sơ |
|-------------------------------------------|----------------------|--------|----------------------|-------|------|------|-------|------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------|-------------------|-------------|--------------|-----------|-----------|---------|---------|----------|
|                                           |                      |        | Nam                  |       |      | Nữ   |       |      |                                                               |                                           |                      |                   |             |              | NVụ CN TN | Ngoại ngữ | Tin học |         |          |
|                                           |                      |        | Ngày                 | Tháng | Năm  | Ngày | Tháng | Năm  |                                                               |                                           |                      |                   |             |              |           |           |         |         |          |
| 1                                         | 2                    | 3      | 4                    | 5     | 6    | 7    | 8     | 9    | 10                                                            | 11                                        | 12                   | 13                | 14          | 15           | 16        | 17        | 18      | 19      | 20       |
| 1                                         | Trương Ngọc Chí      | Công   | 16                   | 8     | 1985 |      |       |      | ấp Phú Hòa, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp | Đại học Khoa học xã hội và nhân văn       | Lưu trữ Đồng Tháp 11 |                   | VLO04878    |              | 77.50     | 22.50     | 50.00   |         | VLO00141 |
| 2                                         | Lê Huỳnh Ánh         | Phương |                      |       |      | 12   | 9     | 1989 | khóm 3, phường 9, TP Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long                | Đại học Trà Vinh                          | Quản trị văn phòng   |                   | VLO04894    |              | 87.50     | 28.75     | 50.00   |         | VLO00094 |
| IV. Cán sự làm Công nghệ thông tin        |                      |        |                      |       |      |      |       |      |                                                               |                                           |                      |                   |             |              |           |           |         |         |          |
| V. Cán sự và Kiểm tra viên trung cấp thuế |                      |        |                      |       |      |      |       |      |                                                               |                                           |                      |                   |             |              |           |           |         |         |          |
| VI. Cán sự làm Văn thư lưu trữ            |                      |        |                      |       |      |      |       |      |                                                               |                                           |                      |                   |             |              |           |           |         |         |          |
| 1                                         | Võ Thị Tuyết         | Hương  |                      |       |      |      |       | 1973 | Xã Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long                 | Học Viên Hành Chính                       | Hành chính-Văn Thư   |                   | VLO05475    |              | 60.00     | 20.00     | 40.00   |         | VLO00125 |
| 2                                         | Nguyễn Phạm Thùy Vân | Vân    |                      |       |      | 11   | 12    | 1991 | Xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long                | Trường Chính trị Phạm Hùng tỉnh Vĩnh Long | Hành chính           |                   | VLO05496    |              | 56.00     | 38.00     | 28.00   |         | VLO00036 |

ngb